TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/ST – HNGĐ
Ngày 30 tháng 11 năm 2023
"V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Đặng Quang Tân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2023/TLST – HNGĐ ngày 05/10/2023về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị P –** Sinh năm: 1997
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá K** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Không có lý do).

3. Người làm chứng: **Chị Lương Thị T** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị P vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị P trình bày:

Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Bá K kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Trong cuộc sống vợ chồng không tiếng nói chung, do đó thường xuyên phát sinh tranh cãi. Khi phát sinh mâu thuẫn bản thân

chị P và anh K có bàn bạc, khuyên bảo nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị P và anh K không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh K.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không nợ ai. Nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Bá K vắng mặt.* Tuy nhiên, thông qua chị Lương Thị T, anh K có ý kiến là đồng ý ly hôn chị P nhưng do làm việc ở xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Tại phiên tòa người làm chứng chị Lương Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị T đã trình bày:*

Anh Nguyễn Bá K và chị Đặng Thị P là em dâu của chị T. Anh K và chị P kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh K và chị P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, do đó thường xuyên phát sinh tranh cãi và sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, thời gian đầu anh K ở nhà cùng với gia đình chị T ở thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, sau đó anh K đi làm ăn ở tỉnh Bắc Ninh, còn chị P về nhà cha mẹ đẻ xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Từ khi đi làm ăn, thỉnh thoảng anh K có về thăm gia đình, còn bình thường liên lạc với gia đình qua điện thoại. Việc chị P yêu cầu ly hôn thì anh K có biết vì khi Tòa án giao giấy tờ liên quan đến việc ly hôn cho anh K thì chị Tình nhận và thông báo cho anh K biết. Anh K có ý kiến là cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Tuy nhiên, hiện tại do làm việc ở xa không có điều kiện để về giải quyết vụ án được. Nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho anh K được vắng mặt; Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Bá K và chị Đặng Thị P không có con chung; Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Bá K và chị Đặng Thị P không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

* Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra và xét xử. Đối với bị đơn đã được tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Đặng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Bá K; Về

con chung: Không có con chung; Về tài sản chung và nợ: Chị P và anh K không yêu cầu nên không xét; Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bá K vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị P với anh Nguyễn Bá K, thông qua chị Lương Thị T là chị dâu của anh K, chị T đã nhận và báo lại cho anh K biết. Mặc dù, anh K có biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị P nhưng anh K không có mặt và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho chị P cũng như Tòa án được biết. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt, còn chị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Bá K kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Trong cuộc sống vợ chồng không tiếng nói chung, do đó thường xuyên phát sinh tranh cãi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị P và anh K không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh K.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh và cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị P và anh K đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh K là đồng ý ly hôn với chị P.

[2.2]. Về con chung: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Bá K không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Đặng Thị P khai không có tài sản chung gì và không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Nguyễn Bá K cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Bá K.

- Về án phí: Chị Đặng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng